TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/DS-PT
Ngày: 19/4/2019
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Hà**
Các Thẩm phán: Bà **Sơn Nữ Phà Ca**
Ông **Nguyễn Văn Trường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Bùi Thị Kim Yến** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLPT-DS ngày 12/02/2019 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 101/2018/DS-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2019/QĐ-PT, ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Q**

Địa chỉ: Phường P, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Phan Văn D** - Chuyên viên, Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân - Miền Nam; địa chỉ: Phường B, Quận 1, Thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 11/4/2019). (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Lâm Bảo N** - Sinh năm 1993, nơi cư trú: Phường 1, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện hợp pháp của bà Lâm Bảo N: Bà **Lâm Ngọc T** - Sinh năm 1965, nơi cư trú: Phường 1, thành phố V, tỉnh V. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Lâm Ngọc T** - Sinh năm 1965, nơi cư trú: Phường 1, thành phố V, tỉnh V. (Có mặt).

3.2. Bà **Văn Thị X** - Sinh năm 1937, nơi cư trú: Phường 1, thành phố V, tỉnh V. (Vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà **Lâm Bảo N.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngày 27/10/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và bà Lâm Bảo N ký kết hợp đồng tín dụng số 088.HĐTD.678.17, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 088.HĐTC.678.17. Bà Ngân vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 1.900.000.000đ; lãi suất cho vay 9,09%/năm và thỏa thuận có sự điều chỉnh lãi suất 03 tháng 01 lần; thời hạn vay 240 tháng với 239 tháng đầu mỗi tháng trả 7.915.000đ, tháng cuối trả 8.315.000đ; mục đích vay: nhận chuyển nhượng nhà, đất tại thửa đất 123, tờ bản đồ 11. Tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất 123, tờ bản đồ 11, địa chỉ: số 28, đường L, khóm H, phường 1, thành phố V. Bà N đã được giải ngân số tiền vay 1.900.000.000đ. Sau khi vay, bà N luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của bà N sang nợ quá hạn từ ngày 26/02/2018. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu bà N trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q nợ gốc 1.868.406.869đ, nợ lãi (tính đến ngày 07/8/2018) gồm nợ lãi trong hạn 91.780.693đ, nợ lãi quá hạn 38.448.478đ, tổng cộng nợ gốc và lãi: 1.998.637.040đ. Bà N tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày 07/8/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà N không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được quyền đề nghị cơ quan thi hành án thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp tại nhà và đất thuộc thửa 123, tờ bản đồ 11 do bà N thế chấp để thu hồi nợ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 23/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Bảo N cùng người đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày:

Bà N thừa nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản như N hàng Thương mại cổ phần Q trình bày là đúng, đồng ý còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tính đến ngày 07/8/2018 với tổng cộng nợ gốc, lãi là 1.998.637.040đ. Bà N đồng ý trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q nhưng đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho thêm thời gian đến tháng 3/2019 sẽ bắt đầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ dần dần cho đến khi hết nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Ngọc T, bà Văn Thị X trình bày:

Bà T, bà X là mẹ ruột, bà ngoại của Lâm Bảo N, đang cùng Ngân cư trú tại địa chỉ nhà, đất mà bà N đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Bà T, bà X không ý kiến gì trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 101/2018/DS-ST ngày 21/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc bà Lâm Bảo N trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q nợ gốc 1.868.406.869đ (Một tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ lãi trong hạn 155.941.785đ (Một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn 70.530.024đ (Bảy mươi triệu năm trăm ba mươi ngàn không trăm hai mươi bốn đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi: 2.094.878.678đ (Hai tỷ không trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lâm Bảo N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lâm Bảo N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thực hiện quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 088.HĐTC.678.17 ngày 27/10/2017 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/01/2019, bị đơn bà Lâm Bảo N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, cho bị đơn thêm thời hạn trả nợ 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Lâm Ngọc T đại diện cho bị đơn Lâm Bảo N xác định bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ.

- VIB không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Bảo N về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà được gia hạn thời hạn trả nợ 06 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm. Sửa một phần bản

án sơ thẩm về phần xử lý tài sản thế chấp do bản án tuyên không rõ ràng. Bà N không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lâm Bảo N về việc sửa bản án sơ thẩm, cho bị đơn thêm thời hạn trả nợ 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Bà Lâm Ngọc T đại diện cho bị đơn Lâm Bảo N khẳng định ngày 27/10/2017 giữa bà Lâm Bảo N và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có ký hợp đồng tín dụng số 088.HĐTD.678.17 để bà Ngân vay số tiền 1.900.000.000đ; mục đích vay là để nhận chuyển nhượng nhà, đất; hai bên có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 088.HĐTC.678.17, với tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất 123, tờ bản đồ 11, địa chỉ: số 28, đường L, khóm H, phường 1, thành phố V, tỉnh V. Việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi vay, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bà N còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền gốc là 1.868.406.869đ, số tiền lãi trong hạn là 155.941.785đ và số tiền lãi quá hạn là 70.530.024đ, tổng cộng nợ gốc và lãi là: 2.094.878.678đ. Bà N thống nhất với số tiền nợ này nhưng bà kháng cáo xin thời hạn trả nợ thêm 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm. Tuy nhiên, yêu cầu kháng cáo của bà N không được Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đồng ý; Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét thấy, việc kéo dài thời hạn trả nợ được chấp nhận nếu như bên cho vay đồng ý; trong vụ án này, do bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không đồng ý cho bà Ngân kéo dài thời hạn trả nợ thêm 06 tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà N.

Về phần xử lý tài sản thế chấp, xét thấy, bản án sơ thẩm đã tuyên không rõ ràng (không mô tả tài sản thế chấp). Để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này như lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà Lâm Bảo N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Bảo N về việc cho bà thêm thời hạn trả nợ 06 tháng, kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 101/2018/DS-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về phần xử lý tài sản thế chấp.

Căn cứ Điều 342 và Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc bà Lâm Bảo N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số nợ gốc là 1.868.406.869đ (Một tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng), số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ lãi trong hạn là 155.941.785đ (Một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 70.530.024đ (Bảy mươi triệu năm trăm ba mươi ngàn không trăm hai mươi bốn đồng), tổng cộng nợ gốc và lãi là: ***2.094.878.678đ*** *(Hai tỷ không trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lâm Bảo N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lâm Bảo N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 123, tờ bản đồ 11, địa chỉ: số 28, đường L, khóm H, phường 1, thành phố V, tỉnh V (*Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 088.HĐTC.678.17 ngày 27/10/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và bà Lâm Bảo N, có công chứng của Văn phòng công chứng Tạ Thị Thật ngày 27/10/2017 và được chứng nhận đăng ký thế chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ngày 27/10/2017).*

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Lâm Bảo N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo biên lai thu số 0004253 ngày 04/01/2019.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh VL;
- TAND TP. Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Long;
- Đ/s;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.

Phạm Thị Hồng Hà